

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2020/HSST
Ngày: 10/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô.

2. Ông Nguyễn Trung Lưu.

- Thư ký phiên toà: Ông Biện Việt Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P – tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P – tỉnh B tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN T, sinh năm: 1996, tại tỉnh B;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 7, phường M, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Lê Thị H. Chưa có vợ, con.

Tiền sự : Ngày 02/12/2019, bị Ủy ban nhân dân phường M áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng; Tiền án: không

Nhân thân:

Ngày 03/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 34/QĐ – TA.

Bị cáo hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/4/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trương Văn T đã mượn xe mô tô (không rõ biển số) của một người bạn tên D (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô đến gần nhà trọ của một người tên H (không rõ

nhân thân) ở khu phố 1, phường M, thành phố P để mua ma túy. Tại đây, bị cáo T đưa cho Hải số tiền 200.000 đồng, Hải đưa cho bị cáo 01 vỏ bao thuốc lá Jet. Bị cáo cầm vỏ gói thuốc lá Jet rồi ra về, sau đó bị cáo mở vỏ bao thuốc lá Jet này ra thì thấy bên trong có 01 gói ma túy, bị cáo bỏ gói ma túy này vào túi quần bên phải phía trước của mình rồi ném vỏ gói thuốc lá Jet đi. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô về lại nhà của mình ở khu phố 7, phường M, thành phố P để sử dụng. Khi đi tới trước nhà nghỉ Kiều T thuộc khu phố 5, phường M, thành phố P thì bị Công an phường M kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi làm việc với Công an phường M xong thì bị cáo đã trả lại chiếc xe mô tô cho D. Công an thu giữ: 01 (một) gói nylon không màu, hàn kín hai đầu có kích thước (1 x 3)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo (ký hiệu M khi giám định).

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 555/KLGD-PC09 ngày 09/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1722 gam, là Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn T với mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 555, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B còn lại sau giám định, là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành.

Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho bị cáo T, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Văn T: Bị cáo biết hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố P và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 22/4/2020, tại khu phố 5, phường M, thành phố Phan Thiết, bị cáo Trương Văn T có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,1722 gam là Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phường M, thành phố P phát hiện bắt giữ.

Xét thấy Trương Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức đầy đủ về hành vi của mình đối với xã hội. Bị cáo nhận thức được những tác hại nguy hiểm của ma túy đối với sức khỏe con người, đối với cộng đồng xã hội và việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật. Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối với mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã xem thường pháp luật, đã tàng trữ ma túy bất chấp hậu quả. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là

để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm rèn luyện tu dưỡng sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo T hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh B theo quyết định số 34/QĐ-TA ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, căn cứ vào Điều 117 của Luật xử lý vi phạm hành chính, bị cáo bị phạt tù thì được miễn chấp hành phần còn lại của quyết định xử lý hành chính nêu trên.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon và 0,1087 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 555, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B là những vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với nguồn gốc ma túy tàng trữ, bị cáo khai mua của đối tượng tên Hải. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điều 117 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo Trương Văn T được miễn chấp hành phần thời gian còn lại theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 34/QĐ-TA ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, kể từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon và 0,1087 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 555, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30 ngày 25/11/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/12/2020).

Nơi nhận

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thị Ái Quyên